TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:*** Ông Nguyễn Bá Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Ông Nguyễn Huy Quý

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: không tham gia phiên tòa: (Công văn số 182/CV-VKS Ngày 23 tháng 5 năm 2008).

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48 /2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QQĐXX –ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/6/2018: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; tên gọi khác: không;

Thường trú tại : Thôn T, xã B, huyện Th.O, Thành phố H**.** Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Quang T1 , sinh năm 1995; tên gọi khác: không có;

Thường trú tại: Thôn T, xã B, huyện Th.O -Thành phố H. Tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày ngày 23/12/2014. Cưới có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Th.O, Thành Phố H. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là anh T1 không chung thủy về nhà chị nói thì đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống được với anh T1 nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Ngọc Hà V – sinh ngày 04/01/2015 và cháu Lê Ngọc Khả T - sinh ngày 14/8/2017

hiện nay chị T đang nuôi dưỡng hai con, khi ly hôn chị T xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T1 đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/ tháng đối với hai con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không

Công sức: Không có.

Về phía bị đơn Anh Lê Quang T1 vắng mặt;

Tòa án đã triệu tập anh T1 nhiều lần đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai về việc chị T xin ly hôn nhưng anh T1 cố tình không đến.

Tòa án tiến hành xuống tận nhà anh để giao thông báo thụ lý và thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 cố tình trốn tránh.

Tại bản lấy lời khai của Bà Lưu Thị M là mẹ bố đẻ của anh T1 cho biết, bà có tổ chức cưới cho chị T, anh T1 theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, sau ngày cưới hai cháu ở cùng với gia đình và giữa mẹ chồng với nàng dâu thì không có mâu thuẫn gì, chỉ có vợ chồng các cháu thường xuyên cãi nhau , lý do là

cháu T ghen tuông và đến ngày 24/01/2018 (âm lịch) thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng , cháu T đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay.

Nay cháu T xin ly hôn thì tùy cháu T1 bà không can thiệp, việc cháu T1 có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng do cháu hay chời bời thỉnh thoảng về nhà, song lại đi, tối mới về nên tôi có bảo cháu T1 nhưng cháu T1 không đến Tòa án.

Về con chung: vợ chồng các cháu có hai con chung là Lê Ngọc Hà V – sinh ngày 04/01/2015 và cháu Lê Ngọc Khả T - sinh ngày 14/8/2017 hiện đang ở với chị T.

Tại phiên tòa chị T vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Anh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc hôn nhân của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

Anh T1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật

[2] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và Anh Lê Quang T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2014 có đăng ký hôn tại UBND xã B. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian ngắn luôn xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 không chung thủy, chị nói thì anh đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Cần xử cho chị T được ly hôn anh T1. Căn cứ vào Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Ngọc Hà V, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Lê Ngọc Khả T, sinh ngày 14/8/2017 hiện đang ở với chị T. Xét cần giao hai con chung cho Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Buộc Anh Lê Quang T1 phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Thời điểm đóng góp nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Lê Quang T1 có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Do Anh Lê Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[5] Về công nợ chung: Do anh Lê Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[6] Về án phí**:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án:

Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002216 ngày 15/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Anh Lê Quang T1 phải nộp tiền án phí về nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung là 300.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 81; 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Lê Quang T1 .

Về con chung: Giao hai cháu Lê Ngọc Hà V, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Lê Ngọc Khả T, sinh ngày 14/8/2017 cho Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc Anh Lê Quang T1 phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Thời điểm đóng góp nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Lê Quang T1 có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Do Anh Lê Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về công nợ chung: Do Anh Lê Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002216 ngày 15/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Anh Lê Quang T1 phải nộp tiền án phí về nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung là 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Anh Lê Quang T1 vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã B, huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng